

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV23B6**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MD01118**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Kỹ thuật sử dụng bàn phím**

Số TC: **1**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2354802035167	Nguyễn Lan	Anh	22/01/2008			0	0.0				0.0	0.0	0.0
2	2354802035168	Võ Ngọc Lan	Anh	27/02/2008			0	0.0				0.0	0.0	0.0
3	2354802035169	Lý Gia	Bảo	29/07/2008			9	9.0				9.0		9.0
4	2354802035170	Hồ Phước	Bi	08/09/2008			8	8.0				9.0		8.6
5	2354802035171	Mã Thị Trúc	Em	08/12/2007			8	8.0				8.8		8.5
6	2354802035172	Nguyễn Thành	Hiếu	18/10/2008			9.5	9.5				9.5		9.5
7	2354802035173	Nguyễn Văn	Hiếu	28/04/2007			9.5	9.5				9.3		9.4
8	2354802035174	Phan Quốc	Huy	06/04/2008			9.5	9.5				9.5		9.5
9	2354802035175	Lê Thị	Huyền	28/06/2008			9	9.0				9.5		9.3
10	2354802035176	Huỳnh Nguyễn Hồ	Khải	05/01/2008			9.5	9.5				9.5		9.5
11	2354802035177	Lê Bảo	Khang	09/12/2008			9.5	9.5				9.5		9.5
12	2354802035178	Nguyễn Thanh	Lam	09/06/2008			9.5	9.5				9.5		9.5
13	2354802035179	Kha Phước	Lộc	24/03/2008			9	9.0				9.5		9.3
14	2354802035180	Đặng Hữu	Luân	14/06/2008			9	9.0				9.0		9.0
15	2354802035181	Phùng Cẩm	Ly	25/08/2008			9	9.0				9.5		9.3
16	2354802035182	Trần Hạo	Nam	28/05/2008			9.5	9.5				9.0		9.2
17	2354802035183	Nguyễn Trần Thanh	Ngân	26/10/2008			9	9.0				8.8		8.9
18	2354802035184	Mai Trí Hữu	Nhân	29/09/2008			9.5	9.5				8.8		9.1
19	2354802035185	Hồ Thị Bảo	Nhi	01/12/2008			9	9.0				9.5		9.3
20	2354802035186	Lê Thị Bảo	Nhi	30/06/2008			9	9.0				9.0		9.0
21	2354802035187	Lý Thị Huỳnh	Như	12/12/2008			0	9.0				8.8		7.7
22	2354802035188	Trần Thị Ngọc	Như	08/04/2008			0	0.0				0.0	0.0	0.0
23	2354802035189	Nguyễn Thị Thúy	Oanh	30/10/2008			9	9.0				9.5		9.3
24	2354802035190	Nguyễn Thúy	Oanh	15/09/2008			9	9.0				9.0		9.0
25	2354802035191	Nguyễn Trọng	Phúc	16/02/2007			0	0.0				0.0	0.0	0.0
26	2354802035192	Nguyễn Thị Như	Phương	12/11/2008			9	9.0				8.8		8.9
27	2354802035193	Nguyễn Văn	Quyển	09/12/2006			9.5	9.5				9.5		9.5
28	2354802035194	Cù Ngọc Trúc	Quỳnh	16/05/2008			0	0.0				0.0	0.0	0.0
29	2354802035195	Võ Thành	Sang	06/03/2008			0	0.0				0.0	0.0	0.0
30	2354802035196	Trần Vĩnh	Tài	13/10/2008			9.5	9.5				9.0		9.2
31	2354802035197	Nguyễn Quốc	Thái	15/04/2008			9.5	9.5				9.5		9.5
32	2354802035198	Trần Thị Bảo	Thy	10/11/2008			9.5	9.5				9.5		9.5
33	2354802035199	Huỳnh Nguyệt	Trân	08/11/2007			9	9.0				9.5		9.3
34	2354802035200	Trần Thị Phương	Trinh	22/03/2008			9.5	9.5				9.5		9.5
35	2354802035201	Bùi Thị Tường	Vi	10/10/2007			0	0.0				0.0	0.0	0.0

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 1 tháng 2 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Ngô Văn Sang